TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:150/2021/HS-ST
Ngày: 25-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2021/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Đỗ Thanh T,sinh ngày 07 tháng 9 năm 2003 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Hà Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2021đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Đỗ Văn Tr,sinh ngày 26 tháng 4 năm 2000 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; Tr độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Hà Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: 03. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 15/4/2019 của Công an xã An Hòa, huyện Tam Dương xử phạt Đỗ Văn Tr 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tr chưa thi hành khoản phạt trên. Đến nay chưa được xóa; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 16/8/2019 của Công an xã An Hòa, huyện Tam Dương xử phạt Đỗ Văn Tr 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy. Tr chưa thi hành khoản phạt trên. Đến nay chưa được xóa; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 14/2019/QĐ-TA của TAND huyện Tam Dương ngày 12/9/2019 quyết định đưa Đỗ Văn Tr vào cơ sở cai nghiện bắt bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 23/3/2021 chấp hành xong, đến nay chưa được xóa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T: Bà Kim Hồng Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại:

+ Cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 26/5/2005; Trú tại: Khu A, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Nông Thị L, sinh năm 1982; HKTT: Thôn A, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Khu A, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Vũ Thị Bích L1, sinh năm 1973; Trú tại: Phố A, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; HKTT:Thôn Đ, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Ngõ B, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1986; Trú tại: Phòng X tòa nhà 11T2, chung cư Vinaconex, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: Số nhà 7A, ngõ 4, đường N, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985; Trú tại: Ngõ 25, đường Đ, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Ngọc Th, sinh ngày 14/2/2004; Trú tại: Số 2, đường P, TDP Vĩnh Ninh, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Hà A, sinh 1989; Trú tại: Khu HC 18, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Thanh T: Ông Trần Văn H (là bố đẻ cháu T), sinh năm 1974; Trú tại: Khu A, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Ngọc T: Chị Nguyễn Thị H (là mẹ cháu T), sinh năm 1980; Trú tại: Số 2, đường P, TDP Vĩnh Ninh, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Trần Thị Thanh T: Bà Nguyễn Thị Thu P – Luật sư Công ty Luật TNHH luật sư Vĩnh Yên, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn H, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Lê Trung H, sinh năm 1980; Trú tại: Phố M, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn H, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/4/2021 đến ngày 27/5/2021, Đỗ Văn Tr và Đỗ Thanh T cùng nhau thực hiện 09 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18h ngày 02/4/2021, Tr điều khiển xe máy Honda Wave màu đen mang BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi lang thang trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến cầu vượt Vĩnh Yên theo hướng từ Quảng trường Hồ Chí Minh đi đường Nguyễn Viết Xuân thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, T quan sát thấy cháu Trần Thị Thanh Thư một mình điều khiển xe máy điện màu trắng có để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng ở hộc để đồ bên trái đầu xe nên bảo Tr cướp giật chiếc điện thoại này. Tr điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe này thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Tiến store ở thôn Hoàng Sơn- Tử Du- Lập Thạch gặp anh Nguyễn Xuân T là chủ cửa hàng. T đi vào quán và bán chiếc điện thoại này cho anh T với giá 1.000.000đ. Sau đó Tr và T đã cầm số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/4/2021, chị T đã dùng định vị và phát hiện chiếc điện thoại của mình đang ở cửa hàng điện thoại của anh T, chị đến và chuộc lại điện thoại trên từ anh T với giá 1.000.000đ. Ngày 30/5/2021, chị Trần Thị Thanh T đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên. Ngày 01/6/2021 chị Thư tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an để phục vụ điều tra.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 107 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, số Imei: 356693081531016, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội dồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 97/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 2.800.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Tr điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi đến đoạn đường Nguyễn Viết Xuân thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên hướng đi cầu vượt Vĩnh Yên thì quan sát thấy chị Nông Thị L một mình điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 88G1- 111.04 đi cùng chiều có cầm 01 chiếc điện thoại Oppo A31 màu xanh đen ở tay trái. Trên đường lúc này vắng vẻ, ít người đi lại nên Tr, T nảy sinh ý định cướp chiếc điện thoại này của chị L. Khi đi đến cầu vượt thành phố Vĩnh Yên, Tr tăng ga chạy lên ngang với xe của chị Ly rồi T dùng tay phải giật chiếc điện thoại Oppo A31 của chị L và bỏ chạy. Sau đó Tr và T đã mang chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại Tiến Store bán cho anh Tiến được số tiền 800.000đ. Số tiền này Tr và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/5/2021, chị Nông Thị L đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra, xác định: Anh T đã bán chiếc điện thoại trên cho khách là nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 900.000đ (thu lời 100.000đ), hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 103 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với: 01 chiếc điện thoại Oppo A31 màu xanh đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 93/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 3.300.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi lang thang trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên. Khi đi đến đoạn đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên theo hướng từ thành phố Việt Trì đi bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc, T quan sát thấy chị Vũ Thị Bích L một mình điều khiển xe máy điện màu tímcó để 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy4, màu đen ở hộc để đồ bên trái đầu xe nên bảo Tr cướp giật chiếc điện thoại này. Tr điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe này đồng thời T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu ở ngã tư Me, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương gặp anh Lê Trung H là chủ cửa hàng bán chiếc điện thoại này cho anh H với giá 500.000đ. Sau đó Tr và T đã cầm số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/6/2021, chị Vũ Thị Bích L đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra xác định, anh H đã bán chiếc điện thoại trên cho một nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 500.000đ, hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 104 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với: 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy4, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 94/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 1.200.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi đến đoạn đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên theo hướng từ thành phố Việt Trì đi bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc, thì quan sát thấy chị Nguyễn Thị H điều khiển xe máy điện màu xám chở chị Nguyễn Thị Yến N ngồi sau đang đi cùng chiều, chị H có cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng ở tay trái nên Tr, T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại này. Tr điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe này thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu ở ngã tư Me, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương gặp anh Hậu và bán chiếc điện thoại này cho anh H với giá 1.000.000đ. Sau đó Tr và T đã đem số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/5/2021, chị Nguyễn Thị Hoa đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra xác định, anh H đã bán chiếc điện thoại trên cho người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 1.100.000đ (thu lời 100.000đ), hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 106 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 96/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 5.000.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 8 giờ ngày 18/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành theo hướng từ ngã tư T50 đi vòng xuyến gốc Vừng thì quan sát thấy chị Nguyễn Thị Thúy H điều khiển xe đạp thể thao màu trắng đi cùng chiều có để 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, màu trắng ở túi quần trước bên trái có lộ điện thoại ra ngoài. T

nói với Tr cướp giật chiếc điện thoại trên. Tr điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe này thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu gặp anh H và bán chiếc điện thoại này cho anh H với giá 2.000.000đ. Số tiền này T và Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/6/2021, chị Nguyễn Thị Thúy H đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra xác định, anh Hậu đã bán chiếc điện thoại trên cho khách (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 2.100.000đ (thu lời 100.000đ), hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 105 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 95/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 8.500.000đ.

Vụ thứ sáu: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi lang thang trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Thái Học hướng từ đường Ngô Quyền đi Nguyễn Viết Xuân đoạn qua chợ Vĩnh Yên, T quan sát thấy chị Trần Thị H điều khiển xe máy điện màu xám chở 02 con nhỏ ngồi sau đang đi cùng chiều, chị Hằng có để 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu trắng ở hộc để đồ bên trái đầu xe nên nói với Tr cướp giật chiếc điện thoại trên. Tr điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu ở ngã tư Me, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương gặp anh H và bán chiếc điện thoại này cho anh H với giá 5.000.000đ. Sau đó Tr và T đã đem số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/6/2021, chị Trần Thị H đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra xác định, anh H đã bán chiếc điện thoại trên cho khách (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 5.200.000đ (thu lời 200.000đ), hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 111 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 154/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 18.000.000đ.

Vụ thứ bảy: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi đến đoạn đường Nguyễn Viết Xuân theo hướng từ chợ Vĩnh Yên đi đường Kim Ngọc thì quan sát thấy chị Nguyễn Thị Thanh T một mình điều khiển xe máy Vision màu đỏ đang đi cùng chiều có để 01 chiếc điện thoại Oppo A3s, màu đỏ ở hộc để đồ bên trái đầu xe. T bảo Tr điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe còn T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu gặp anh H và bán chiếc điện thoại này cho anh Hậu với giá 800.000đ. Sau đó Tr và T đã đem số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/6/2021, chị Nguyễn Thị Thanh T đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc xe điện thoại nói trên.

Ngày 29/5/2021, anh H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan công an để phục vụ điều tra.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 110 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 chiếc điện thoại Oppo A3s, màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 99/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 1.200.000đ.

Vụ thứ tám: Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi lang thang trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến đoạn đường Lê Xoay hướng từ chợ Vĩnh Yên đi Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc, Tr quan sát thấy chị Phạm Thị Ngọc T điều khiển xe máy điện màu trắng đang đi cùng chiều có cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu trắng ở tay trái nên chỉ cho T là sẽ cướp giật chiếc điện thoại này. Tr hiểu ý và điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe thì T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi Tr tăng ga bỏ chạy. Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu ở ngã tư Me, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương gặp anh H và bán chiếc điện thoại này cho anh H với giá 800.000đ. Sau đó Tr và T đã đem số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/5/2021, chị Phạm Thị Ngọc T đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Ngày 29/5/2021, anh H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 109 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh

Yên định giá đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 99/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 2.800.000đ.

Vụ thứ chín: Khoảng 20h ngày 27/5/2021, Tr điều khiển xe máy BKS: 88K1- 080.48 chở T ngồi sau đi lang thang trên địa bàn phườngTích Sơn. Khi đi đến đoạn đường Hùng Vương hướng từ Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc đi thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ T quan sát thấy chị Nguyễn Thị Hà A điều khiển xe máy điện màu xanh chở 02 con nhỏ ngồi sau đang đi cùng chiều, trên hộc để đồ bên trái đầu xecủa chị Hà A có để 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh, Tr đã điều khiển xe áp sát vào bên trái của chiếc xe để T dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi cả hai cùng bỏ chạy. Lúc này, Tr và T thấy bên trong ốp điện thoại có 1.000.000đ tiền mặt nên lấy số tiền này rồi Tr điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại Hậu Châu gặp anh H và bán chiếc điện thoại Iphone 11 promax nói trên cho anh H với giá 5.000.000đ. Sau đó Tr và T đã đem số tiền này đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/5/2021, chị Nguyễn Thị Hà A đến Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên Tr báo việc mình bị mất chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra xác định, anh H đã bán chiếc điện thoại trên cho khách (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 5.200.000đ (thu lời 200.000đ), hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 108 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 18/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên có Kết luận định giá số 99/KL-HĐĐG kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại nêu trên là 18.000.000đ.

Tổng trị giá tài sản mà Tr và T cướp giật được định giá là **60.800.000đ** (Sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7plus, màu hồng đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thanh T nên ngày 21/8/2021Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng dưới hình thức trả lại cho chị T. Chị T nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A31, màu xanh đen đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nông Thị L, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị L yêu cầu Tr và T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động Vsmart Joy4, màu đen đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Bích L, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị L yêu cầu Tr và T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8plus, màu hồng đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị H yêu cầu Tr và T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax, màu trắng đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thúy H, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị H yêu cầu Tr và T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11promax, màu trắng đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị H yêu cầu Tr và T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A3s, màu đỏ đã cũ qua sử dụng là tài sản của hợp pháp chị Nguyễn Thị Thanh T nên ngày 21/8/2021 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng dưới hình thức trả lại cho chị Tâm. Chị T nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7plus, màu trắng đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Ngọc T nên ngày 21/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng dưới hình thức trả lại cho chị Thái. Chị T nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11promax, màu xanh đã cũ qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị Hà A, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị Hà A yêu cầu Tr và T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản và 1.000.000đ tiền mặt để ở ốp lưng điện thoại.

Đối với anh Lê Trung H, người đã mua 7 chiếc điện thoại di động của Tr và T, trong đó có hai chiếc điện thoại Oppo A3s màu đỏ và Iphone 7plus màu trắngmua với giá 1.600.000đ. Anh H đã giao lại cho CQĐT hai chiếc điện thoại trên đồng thời yêu cầu Đỗ Thanh Tr và Đỗ Thanh T phải bồi thường cho anh số tiền 1.600.000 đồng mà anh đã bỏ ra mua lại 02 chiếc điện thoại trên.

Tại bản Cáo trạng số: 157/CT-VKSTP.VY ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm c, d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thanh T, Đỗ Văn Tr và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c, d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Thị Thanh T đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Các bị cáo Đỗ Thanh T, Đỗ Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/4/2021 đến ngày 27/5/2021, trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr là hai anh em ruột, với cùng một thủ đoạn dùng xe mô tô, nhanh chóng tiếp cận những người đang điều khiển phương tiện giao thông trên đường rồi bất ngờ giật điện thoại di động, chiếm đoạt tài sản của 09 người là chị Nông Thị L, Vũ Thị Bích L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thúy H, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Hà A, cháu Phạm Thị Ngọc T, Trần Thị Thanh T. Tổng trị giá tài sản mà T và Tr đã chiếm đoạt theo kết luận định giá là 60.800.000đ (Sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi công khai giật tài sản của chủ sở hữu khi đang điều khiển phương tiện giao thông của Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr được xem là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác. Mặt khác, trong số những người bị hại có cháu Trần Thị Thanh T khi bị cướp giật tài sản mới 15 tuổi 10 tháng 7 ngày nên hành vi của Tr và T đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm c, d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do vậy cần xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sa đà vào cuộc sống thiếu lành mạnh dẫn đến phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Thanh T là người rủ rê, khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo mới 17 tuổi 7 tháng 25 ngày nên Hội đồng xét xử cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Văn Tr đã tham gia thực hiện hành vi cướp giật tài sản với vai trò đồng phạm tích cực. Bản thân Tr là người có nhân thân xấu, có 3 tiền sự liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó chứng tỏ sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử lý thật nghiêm khắc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xủ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đã cùng nhau 9 lần thực hiện hành vi phạm

tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản với 3 tình tiết định khung tăng nặng, thể hiện tính chất rất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo mới tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ba bị hại là cháu Trần Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị Thanh T và Phạm Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với ba bị hại trên.

Đối với các chị Nông Thị L, Vũ Thị Bích L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thúy H, Trần Thị H, Nguyễn Thị Hà A có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho các chị số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản đã bị cướp giật, không thu hồi được, cụ thể: Chiếc điện thoại Oppo A31 của chị Nông Thị L trị giá 3.300.000 đồng; chiếc điện thoại Vsmart Joy4 của chị Vũ Thị Bích L trị giá 1.200.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của chị Nguyễn Thị H trị giá 5.000.000đ; chiếc điện thoại Iphone Xs max của chị Nguyễn Thị Thúy H trị giá 8.500.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 11 promax của chị Trần Thị H trị giá 18.000.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 11 Promax trị giá 18.000.000 đồng và 1.000.000 để trong ốp điện thoại của chị Nguyễn Thị Hà A. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là những thiệt hại thực tế của các bị hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc hai bị cáo Tr và T phải liên đới bồi thường cho những bị hại trên số tiền tương đương với giá trị định giá tài sản đã bị cướp giật.

Đối với anh Lê Trung H, người đã mua hai chiếc điện thoại Oppo A3s màu đỏ và Iphone 7plus màu trắng với giá 1.600.000đ. Anh Hậu đã giao lại cho CQĐT hai chiếc điện thoại trên đồng thời yêu cầu Đỗ Văn Tr và Đỗ Thanh T phải bồi thường cho anh số tiền 1.600.000 đồng mà anh đã bỏ ra mua lại 02 chiếc điện thoại trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh H có căn cứ, cần chấp nhận, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền trên cho anh H.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Bản thân bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Xuân T và anh Lê Trung H là những người đã mua điện thoại của Tr và T, quá Tr điều tra xác định: anh Tiến và anh Hậu khi mua điện thoại không biết những chiếc điện thoại trên là do Tr và T phạm tội mà có. Bản thân anh H, dù đã 7 lần mua tài sản do Tr và T cướp giật nhưng do trước đó biết Tr từng làm ở quán cầm đồ, đã nhiều lần mang hàng

do khách cầm đồ không chuộc lại ra bán thanh lý tại cửa hàng nên anh Hậu cũng không có sự nghi ngờ, thắc mắc. Do vậy Cơ quan Công an không đề cập xử lý với anh T, anh H là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Quá Tr điều tra xác định, chiếc máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, BKS: 88K1- 080.48 mà Tr và T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản là tài sản của ông Đỗ Văn C (bố của Tr và T). Khi Tr mượn xe thì ông C không biết Tr sử dụng xe để đi cướp giập tài sản. Ngày 21/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy trên cho ông C. Ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 700.000đ mà anh Nguyễn Xuân T và Lê Trung H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra là tiền thu lời từ việc bán điện thoại do T và Tr cướp giật được mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Tr, Đỗ Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ vào điểm c, d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2021.

Căn cứ vào điểm c, d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2021.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của chị Nông Thị L, Vũ Thị Bích L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thúy H, Trần Thị H, Nguyễn Thị Hà A và anh Lê Trung H. Buộc các bị cáo Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr phải liên đới bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên tổng số tiền là 56.600.000 đồng, theo kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 28.300.000 đồng. Trong đó trả cho chị Nông Thị L 3.300.000 đồng; cho chị Vũ Thị Bích L 1.200.000 đồng; cho chị Nguyễn Thị H 5.000.000đ; cho chị Nguyễn Thị Thúy H 8.500.000 đồng; cho chị Trần Thị H 18.000.000 đồng; cho chị Nguyễn Thị Hà A 19.000.000 đồng; cho anh Lê Trung H 1.600.000đ.

Kể từ ngày chị Nông Thị L, Vũ Thị Bích L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thúy H, Trần Thị H, Nguyễn Thị Hà A và anh Lê Trung H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng

còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ mà anh Nguyễn Xuân T và Lê Trung H đã thu lời từ việc bán điện thoại do T và Tr cướp giật được mà có.

Các bị cáo Đỗ Thanh T và Đỗ Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.415.000 *(một triệu bốn trăm mười lăm nghìn)* đồng án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang